

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM¹
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Trọng và bà Đinh Thị Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Mạnh Cơ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/HSST ngày 13/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST – HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

BÙI VĂN H, tên gọi khác: Không - sinh ngày 10/11/2002;

Nơi sinh: huyện Tân Lạc, Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Xuân C, sinh năm 1981, con bà Bùi Thị T, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Có 01 tiền sự ngày 15/01/2021 bị UBND xã P, huyện Tân Lạc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng ma túy thời hạn 03 tháng, bị cáo đã chấp hành xong biện pháp vào ngày 15/4/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến nay – Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại:

+ Anh Đinh Công C, sinh năm 1994 - có mặt

Nơi cư trú: Xóm O, xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Bùi Thị N, sinh năm 1994 - vắng mặt có lý do

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo:** Ông Đàm Văn Vượng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Hòa Bình - có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 - có mặt.

Nơi cư trú: Khu A, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- **Những người làm chứng:**

+ Anh Bùi Thanh H, sinh năm 2003 - (vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Xóm N, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

+ Anh Đinh Công D, sinh năm 1986 - (vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

+ Chị Bùi Thị B, sinh năm 1995 - (vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã S, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2022 Bùi Văn H đến nhà bạn là Bùi Văn N ở xóm O, xã S, huyện Tân Lạc chơi đến đêm ngày 23/6/2022 N đi lên đồi để trông coi còn một mình H ngủ lại nhà N đến 11 giờ 20 ngày 24/6/2022 lúc này N vẫn chưa về nên H đi bộ quanh xóm thì phát hiện nhà anh Đinh Công C, sinh năm 1994 ở gần nhà N đang khóa cửa, trong sân nhà anh C có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen trắng biển kiểm soát 28^{E1} - 177.89 đang cắm sẵn chìa khóa tại ổ khóa điện. H quan sát không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H đến và dắt trộm xe mô tô ra đường bê tông và tiếp tục dắt bộ đi một đoạn theo hướng xóm O đi ra xóm Đ, xã S để tránh gây tiếng động. H lên xe bật khóa điện và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28^{E1} – 177.89 đi theo đường liên xóm ra xóm Đ, xã S. Khi điều khiển xe mô tô rời khỏi nhà anh C thì H thấy kim đồng hồ báo xe sắp hết xăng, khi đi đến địa phận xóm Đ, xã Suối Hoa thì thấy nhà chị Bùi Thị N, sinh năm 1994 để 03 chiếc xe mô tô trong sân nhà, do xe mà Huy vừa trộm cắp được sắp hết xăng nên bị cáo đã dừng lại bên lề đường trái cách công nhà chị Nga 5 mét, Huy thấy nhà chị Nga cửa đóng kín và xung quanh nhà không có ai nên đã bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 28^{E1} – 177.89 để trộm cắp xe mô tô nhà chị N. Bị cáo đã lén lút đi vào sân thấy 3 chiếc xe mô tô dựng cạnh nhau khóa cắm sẵn khóa ở ổ điện và dắt chiếc xe mô tô dựng ở giữa nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 28^{E1} – 214.28 màu đen bạc ra đường và dắt bộ khoảng 80 mét về hướng ngã ba xóm Đ, xã Suối Hoa, Huy điều khiển xe đi ra thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc để bán xe, khi đi đến địa phận xã P, huyện Tân Lạc H dừng xe lại mở cốp xe thấy trong cốp xe đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe là Bùi Thị N, sau đó H tiếp tục đi ra thị trấn Mãn Đức đến đường Đồi thuộc khu Chiềng Khến, thị trấn Mãn Đức tại đây H gặp Bùi Thanh H1, sinh năm 2003 là người quen từ trước. Do không biết chỗ bán xe nên H hỏi H1 “*có biết chỗ nào mua xe máy không?*” H1 trả lời “*có*” và dẫn H đến cửa hàng xe máy Duy Tình thuộc khu A, thị trấn M để bán xe. Đến nơi H1 ở ngoài sân còn H đi vào gặp chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 là chủ cửa hàng, H nói “*cô ơi cháu muốn bán xe máy*”, chị L hỏi “*xe này của ai, có*

giấy tờ xe hay không?” H trả lời “*xe này của gia đình H và có đủ giấy tờ*”. H bán xe mô tô với giá 10.000.000đồng cho chị L, do không có sẵn tiền mặt nên chị L hỏi H có số tài khoản để chuyển khoản không, vì không có tài khoản nên H nhờ H1 nhận tiền bán xe do chị L chuyển khoản số tiền 10.000.000đồng và H giao xe và giấy tờ xe cho chị L. Bán xe xong H1 chở H đến cây ATM trước cửa kho 850 thị trấn Mãn Đức để H1 rút tiền và đưa cho H số tiền 10.000.000đồng, nhận tiền xong H đi về nhà. H đã chi tiêu hết số tiền 4.000.000đồng.

Sau khi phát hiện mất xe chị Bùi Thị N đã làm đơn tố giác đến Công an huyện Tân Lạc về việc ngày 24/6/2022 bị mất xe mô tô biển kiểm soát 28^E1 – 214.28. Ngày 29/6/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn H. Quá trình điều tra H đã khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của chị Bùi Thị N và tự nguyện nộp số tiền 6.000.000đồng cho cơ quan Cảnh sát điều tra, đồng thời H khai báo về hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 28^E1 – 177.89 tại xóm O, xã S, huyện Tân Lạc ngày 24/6/2022.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định yêu cầu Hội đồng định giá tài sản để định giá tài sản đối với tài sản là 02 chiếc xe mô tô mà H đã chiếm đoạt.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Giá trị 01 chiếc xe mô tô BKS 28^E1 – 214.28 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc, số khung RLHJA3923MY212003, số máy JA39E2331265, xe đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.500.000đồng. Vật chứng là xe mô tô hiện nay đã thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 02/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Giá trị 01 chiếc xe mô tô BKS 28^E1 – 177.89 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen trắng, số khung 3801KY006997, số máy JA38E0481894, xe đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.000.000đồng. Vật chứng là xe mô tô hiện nay đã thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh Đinh Công C là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển kiểm soát 28^E1 – 177.89 và chị Bùi Thị N là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô 28^E1 – 214.28 đã nhận lại xe và không đề nghị bị cáo H phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng mà chị đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28^E1 – 214.28.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô BKS 28^E1 – 177.89 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen trắng, số khung 3801KY006997, số máy JA38E0481894, xe đã qua sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đinh Công C là chủ sở hữu. Đối với xe mô tô BKS 28^E1 – 214.28 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc, số khung RLHJA3923MY212003, số máy JA39E2331265, xe đã qua sử dụng cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Bùi Thị N là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với

số tiền 6.000.000 đồng do bị cáo nộp hiện đang lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Tại Cáo trạng số 33/CT- VKS ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, tài liệu đồ vật thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tại nhà anh C và nhà chị N, bản ảnh hiện trường; kết luận định giá cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài hành vi chiếm đoạt xe mô tô của chị N, bị cáo H đã tự thú hành vi phạm tội của mình đã chiếm xe mô tô của anh Đinh Công C trước đó, bị cáo nhận tội đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Các bị hại Đinh Công C và chị Bùi Thị N khai xe mô tô là của anh C và chị N mua để sử dụng, ngày 24/6/2022 khi đang dựng xe ở trong sân nhà, xe có cấm khóa tại ổ điện đã bị Bùi Văn H trộm cắp. Chị Bùi Thị N đã viết đơn tố giác và đến cơ quan Công an huyện Tân Lạc tố giác hành vi của bị cáo Bùi Văn H do có chị Đinh Thị B nhìn thấy bị cáo H điều khiển xe mô tô và anh Đinh Công D nhìn thấy Bùi Văn H dắt xe mô tô từ cổng nhà chị N đi ra đường, cả hai người làm chứng đều trú tại xóm Đ, xã S, huyện Tân Lạc. Anh C và chị N đã nhận lại chiếc xe mô tô bị H chiếm đoạt. Chị N có đơn xin giảm hình phạt đối với bị cáo H. Cả hai bị hại đều không đề nghị gì thêm về phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo là ông Đàm Văn Vượng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình trình bày quan điểm: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt. Bị cáo Bùi Văn H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy được UBND xã P theo dõi, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo Huy có cơ hội cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai phù hợp với biên bản, tài liệu đồ vật thu giữ; tự thú hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú hành vi phạm tội trước đó, bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng đó là phạm tội 02 lần trở lên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là hai chiếc xe mô tô đã thu hồi và trả cho

bị hại anh Đinh Công C và chị Bùi Thị N. Cả hai bị hại không đề nghị gì thêm nên không xem xét; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Bùi Văn H có trách nhiệm hoàn trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000đồng, bị cáo H đã nộp 6.000.000đồng hiện đang lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, số tiền vật chứng này cần hoàn trả cho chị L, truy thu số tiền 4.000.000đồng của bị cáo trả cho chị Nguyễn Thị L. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Bùi Văn Huy theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 33/CT- VKS ngày 12/9/2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét bị cáo Bùi Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 24/6/2022 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Bùi Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 chiếc xe mô tô. Lần thứ nhất bị cáo trộm cắp xe mô tô BKS 28^E1 – 177.89 của anh Đinh Công C tại sân nhà anh C ở xóm O, xã S, khi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực xóm Đ, xã S thì H thấy kim đồng hồ xăng xe báo sắp hết xăng nên H dừng xe lại. Lần thứ hai khi dừng xe gần cổng nhà chị N thấy dựng 3 chiếc xe mô tô thì H nảy sinh ý định trộm cắp xe nhà chị N và bỏ lại chiếc xe trước đó đã trộm cắp của anh C. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo H đi ra thị trấn Mãn Đức và bán xe cho chủ cửa hàng xe máy Duy Tình cho chị L được số tiền 10.000.000đồng, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết 4.000.000đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Sau khi chiếm đoạt được tài sản chiếc xe thứ nhất bị cáo đã không dừng lại và tiếp tục nảy sinh chiếm đoạt chiếc xe thứ hai, chiếm đoạt được xe bị cáo đã bán xe để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Xét cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng, bị cáo Bùi Văn H có hành vi chiếm đoạt tài sản 02 xe mô tô là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội liên trước hành vi trộm cắp xe mô tô của chị N là đã trộm cắp 01 xe mô tô của anh C. Anh Đinh Công C đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chị Bùi Thị N có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm (r, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô BKS 28^{E1} – 177.89 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen trắng, số khung 3801KY006997, số máy JA38E0481894, xe đã qua sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đinh Công C là chủ sở hữu. Đối với xe mô tô BKS 28^{E1} – 214.28 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc, số khung RLHJA3923MY212003, số máy JA39E2331265, xe đã qua sử dụng cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Bùi Thị N là chủ sở hữu hợp pháp. Anh C và chị N không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền 6.000.000đồng do bị cáo nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Lạc hiện đang lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc cần trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Số tiền bị cáo đã bán xe mô tô biển kiểm soát 28^{E1} – 214.28 đã trộm cắp của chị Nga bán cho cửa hàng xe máy Duy Tình, chủ là chị Nguyễn Thị L, đây là giao dịch bất hợp pháp bị cáo H đã bán tài sản không phải là chủ sở hữu của xe mô tô, chị L không biết tài sản chiếc xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có nên đã giao dịch mua xe với trị giá 10.000.000đồng, hiện nay số tiền 6.000.000đồng trong số tiền đã bán xe cho chị L, bị cáo H đã giao nộp lại, còn số tiền 4.000.000đồng bị cáo đã chi tiêu hết, nên cần buộc bị cáo Huy hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị L không biết tài sản mà bị cáo H mang đến bán là tài sản do trộm cắp nên đã mua xe mô tô do H khai là xe của nhà và có đầy đủ giấy tờ xe, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 122 Bộ luật dân sự.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/6/2022.

Xử lý vật chứng: Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 6.000.000đ (sáu triệu) đồng.

(Hiện vật chứng là tiền này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 33/BB ngày 26/9/2022 giữa Công an huyện Tân Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc)

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải hoàn trả số tiền 4.000.000đ (bốn triệu) đồng cho chị Nguyễn Thị Lan.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Bị cáo; Các bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến

